TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N B** **TỈNH N B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 08/9/2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B - TỈNH N B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Kim Phượng

Ông Hoàng Ngọc Lợi

- *Thư ký phiên toà*: Bà Tống Thị Huê – Thư ký Toà án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 82/ 2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Th, sinh năm 1982

Địa chỉ : Đội 14 thôn Chương Nghĩa xã H N huyện Ngh H tỉnh N Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1962

Địa chỉ: số nhà 120, ngõ 606, đường Trần Hưng Đạo, phố Tr Th, thành phố N B, tỉnh N B.

Tại phiên tòa chị Th vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt, anh Hoà vắng mặt không có lý do .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Đoàn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng Hoà kết hôn ngày 17/6/2011, có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N Kh thành phố N B vào ngày 17/6/2011. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống với nhau tại gia đình bố mẹ đẻ anh Hoà tại phường N Kh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng anh, chị không có con , anh Hoà lại thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn. Chị có khuyên nhủ thì anh Hoà còn đánh đập chị . Cứ như vậy, không chịu đựng được nên đến tháng 5 năm 2015, do mâu thuẫn anh Hoà đã đánh chị nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở N Đ để sinh sống. Từ đó cho đến nay, anh chị không liên lạc gì với nhau. Nay tình cảm giữa chị và anh H không còn hàn gắn được nữa nên chị làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung : chị và anh H không có con chung

Về tài sản chung, công nợ chung: chị và anh Nguyễn Trọng H không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Nguyễn Trọng H đã không đến Toà án theo giấy triệu tập, Toà án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại chính quyền địa phương nơi anh Hsinh sống thì được cung cấp: anh Nguyễn Trọng H và chị Đoàn Thị Th có đăng ký nhân khẩu thường trú tại phố Trung Thành phường N Kh. Anh H và chị Th có đăng ký kết hôn tại UBND phường N Kh và tổ chức lễ cưới. Sau đó, anh chị chung sống cùng bố,mẹ đẻ anh Hoà ở số nhà 120, ngõ 606 đường Trần Hưng Đạo phố Tr Th phường N Kh thành phố N B. Đến năm 2015, do mâu thuẫn vợ chồng, chị Th đã bỏ đi không sống cùng anh H nữa. Từ thời gian đó đến nay, anh H và chị Th mỗi người ở một nơi, địa phương không thấy chị Th quay về nhà ở với anh H nữa. Mặt khác, anh H và chị Th không có con chung. Tài sản là nhà, đất thì mang tên mẹ đẻ anh H, còn công nợ của anh H và chị Th thì chính quyền địa phương không nắm được.

Ngoài ra khi Toà án xuống gia đình anh H để tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án như : Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ thì anh Hoà có mặt ở nhà nhưng từ chối, không ký nhận các văn bản tố tụng của Toà án và có ý kiến: anh và chị Đoàn Thị Th không ở với nhau đã lâu, Toà án cứ làm theo quy định còn anh không lên Toà để làm việc, anh còn

phải đi làm, Toà án cứ giải quyết vắng mặt anh theo yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Th, anh không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Th. Xử ly hôn giữa chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Trọng H ; Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Chị Đoàn Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Trọng H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N Kh, thành phố N B, tỉnh Ninh Bình vào ngày 17 tháng 6 năm 2011. Hôn nhân giữa chị Th và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng bố mẹ đẻ anh Hoà tại phố Tr Th phường N Kh, cuộc sống gia đình hạnh phúc được một thời gian khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh, chị không có con chung, anh H thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn, chị Th có khuyên can thì anh H dùng vũ lực với chị. Đến tháng 5 năm 2015, do bị anh Hoà đánh, chị Thương đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Nam Định để sinh sống. Từ đó đến nay đã là 06 năm, chị Th và anh H không ở cùng nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do vậy, tình cảm của chị Th và anh Hkhông còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Th, xử ly hôn giữa chị Th và anh H là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị Th và anh Nguyễn Trọng H không có con chung nên Toà án không giải quyết

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: chị Đoàn Thị Thương và anh Nguyễn Trọng Hoà không có nên không đề nghị Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đoàn Thị Th phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng);

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Th về việc "Xin ly hôn" đối với anh Nguyễn Trọng H. Xử ly hôn giữa chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Trọng H.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Trọng H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đoàn Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N B, tỉnh N B theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000514 ngày 22 tháng 4 năm 2021.Chị Đoàn Thị Th đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N B;
- VKSNDTP.N B;
- Chi cục THADSTP.N B;
- Các đương sự;
- UBND phường N Kh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Thị Phương